



**TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH THÀNH PHẨM

MẪU SỐ 3

KQKTCL

Năm: 2026

**KẾT QUẢ CHẤT LƯỢNG NƯỚC THÁNG 04 NĂM 2026 - TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
TỈNH ĐỒNG NAI**

QCVN 01-1:2024/BYT

STT	Đơn vị	Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày trả kết quả	pH (*) (6.0 - 8.5)	Độ đục (2 NTU)	Mùi, vị	Màu sắc (15 TCU)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Arsenic (0.01mg/l)	Chi số Pecmanganat (2 mg/l)	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N) (1 mg/l)	Coliforms tổng số (*) (< 1CFU/100ml)	Escherichia Coli (*) (< 1CFU/100ml)
1	Chi nhánh cấp nước Biên Hòa	Nước sinh hoạt	Cổng bảo vệ KDL Bửu Long.	15/04/2026	7.06	0.32	Không có mùi lạ	KPH	0.25	KPH	0.47	0.03	0/100ml	0/100ml
2		Nước sinh hoạt	TT phục vụ hành chính công P. Trần Biên.	15/04/2026	7.06	0.37	Không có mùi lạ	1.85	0.25	KPH	0.31	0.04	0/100ml	0/100ml
3		Nước sinh hoạt	Bể chứa.	15/04/2026	7.02	0.22	Không có mùi lạ	KPH	0.54	KPH	0.63	0.02	0/100ml	0/100ml
4	Chi nhánh cấp nước Thiện Tân	Nước sinh hoạt	Trạm tăng áp KCN Biên Hòa 2, đường 19A, P. Trần Biên.	15/04/2026	7.18	0.28	Không có mùi lạ	KPH	0.43	KPH	0.16	0.01	0/100ml	0/100ml
5		Nước sinh hoạt	Đầu vào KCN Hồ Nai, đường số 1, P. Hồ Nai.	15/04/2026	7.19	0.42	Không có mùi lạ	KPH	0.50	KPH	0.31	0.03	0/100ml	0/100ml
6		Nước sinh hoạt	Bể chứa trạm Thiện Tân.	15/04/2026	7.20	0.30	Không có mùi lạ	KPH	0.56	KPH	0.31	0.03	0/100ml	0/100ml
7		Nước sinh hoạt	Đầu vào KCN Amata, P. Long Bình.	15/04/2026	7.05	0.45	Không có mùi lạ	KPH	0.47	KPH	0.47	0.01	0/100ml	0/100ml
8		Nước sinh hoạt	Trụ cứu hỏa số 1/1-Đầu vào KCN Loteco, P. Long Bình.	15/04/2026	7.03	0.47	Không có mùi lạ	KPH	0.50	KPH	0.16	0.03	0/100ml	0/100ml
9		Nước sinh hoạt	Bể chứa trạm Nhơn Trạch.	15/04/2026	7.23	0.48	Không có mùi lạ	KPH	0.66	KPH	0.16	0.03	0/100ml	0/100ml

STT	Đơn vị	Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày trả kết quả	pH (*) (6.0 - 8.5)	Độ đục (2 NTU)	Mùi, vị	Màu sắc (15 TCU)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Arsenic (0.01mg/l)	Chi số Pecmanganat (2 mg/l)	Amoni (NH3 và NH4+ tính theo N) (1 mg/l)	Coliforms tổng số (*) (< 1CFU/100ml)	Escherichia Coli (*) (< 1CFU/100ml)	
10	Chi nhánh cấp nước Thạnh Phú	Nước sinh hoạt	Hộ Nguyễn Xuân Nghĩa, KP 6+7, P. Trảng Dài.	16/04/2026	6.94	0.24	Không có mùi lạ	KPH	0.27	KPH	0.48	0.04	0/100ml	0/100ml	
11		Nước sinh hoạt	Trạm giao dịch xã Thạnh Phú, KP Tân Phú, P. Tân Triều.	16/04/2026	7.10	0.39	Không có mùi lạ	KPH	0.57	KPH	0.64	0.04	0/100ml	0/100ml	
12		Nước sinh hoạt	Bể chứa CNCN Thạnh Phú	16/04/2026	6.95	0.72	Không có mùi lạ	KPH	0.78	KPH	0.32	0.04	0/100ml	0/100ml	
13	Chi nhánh cấp nước Xuân Lộc	Trạm Gia Ray	Nước sinh hoạt	Bể chứa - PXN Gia Ray	14/04/2026	7.57	0.66	Không có mùi lạ	KPH	0.50	KPH	0.47	0.03	0/100ml	0/100ml
14			Nước sinh hoạt	Trường tiểu học Kim Đông, Đ. Hùng Vương, xã Xuân Lộc.	14/04/2026	7.30	0.64	Không có mùi lạ	KPH	0.49	KPH	0.63	0.03	0/100ml	0/100ml
15			Nước sinh hoạt	Quầy thuốc Minh Khang, Đ. Trần Hưng Đạo, KCN Xuân Lộc.	14/04/2026	7.24	0.61	Không có mùi lạ	KPH	0.47	KPH	0.47	0.03	0/100ml	0/100ml
16		Trạm Sông Ray	Nước sinh hoạt	Đầu nguồn trạm cấp nước Sông Ray	14/04/2026	7.54	0.24	Không có mùi lạ	KPH	0.35	KPH	0.31	0.03	0/100ml	0/100ml
17			Nước sinh hoạt	Trạm y tế xã Sông Ray.	14/04/2026	7.42	0.02	Không có mùi lạ	KPH	0.66	KPH	0.31	0.04	0/100ml	0/100ml
18		Trạm Tâm Hưng Hòa	Nước sinh hoạt	Đàng ủy xã Xuân Hòa - số 1830, QL1, xã Xuân Hòa.	14/04/2026	7.09	0.51	Không có mùi lạ	KPH	0.60	KPH	0.47	0.03	0/100ml	0/100ml
19			Nước sinh hoạt	Trường tiểu học Xuân Tâm 1, ấp Xuân Tâm 4, xã Xuân Hòa.	14/04/2026	6.97	0.63	Không có mùi lạ	KPH	0.87	KPH	0.31	0.03	0/100ml	0/100ml
20			Nước sinh hoạt	Bể chứa PXN Tâm Hưng Hòa	14/04/2026	7.03	0.42	Không có mùi lạ	KPH	0.49	KPH	0.16	0.03	0/100ml	0/100ml

STT	Đơn vị	Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày trả kết quả	pH (*) (6.0 - 8.5)	Độ đục (2 NTU)	Mùi, vị	Màu sắc (15 TCU)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Arsenic (0.01mg/l)	Chi số Pecmanganat (2 mg/l)	Amoni (NH3 và NH4+ tính theo N) (1 mg/l)	Coliforms tổng số (*) (< 1CFU/100ml)	Escherichia Coli (*) (< 1CFU/100ml)	
21	Chi nhánh cấp nước Xuân Lộc	Trạm Tân Phú	Nước sinh hoạt	Giếng 1, xã Tân Phú	14/04/2026	6.59	0.49	Không có mùi lạ	1.85	0.55	KPH	0.16	0.03	0/100ml	0/100ml
22			Nước sinh hoạt	Giếng 4, xã Tân Phú	14/04/2026	6.73	0.22	Không có mùi lạ	KPH	0.51	KPH	0.31	0.06	0/100ml	0/100ml
23			Nước sinh hoạt	Giếng 7, xã Tân Phú	14/04/2026	6.51	0.38	Không có mùi lạ	KPH	0.38	KPH	0.47	0.03	0/100ml	0/100ml
24		Trạm Định Quán	Nước sinh hoạt	Bể chứa PXN Định Quán.	14/04/2026	7.03	0.26	Không có mùi lạ	KPH	0.64	KPH	0.31	0.03	0/100ml	0/100ml
25			Nước sinh hoạt	Trạm tăng áp Định Quán, xã Phú Vinh.	14/04/2026	7.09	0.47	Không có mùi lạ	KPH	0.62	KPH	0.31	0.03	0/100ml	0/100ml
26			Nước sinh hoạt	Trường mầm non Tuổi Ngọc - xã Định Quán, Đồng Nai.	14/04/2026	7.03	0.26	Không có mùi lạ	KPH	0.59	KPH	0.16	0.03	0/100ml	0/100ml
27	Chi nhánh cấp nước Long Bình	Nước sinh hoạt	Trụ sở Đảng ủy xã Trị An, số 231A, tổ 4C, Đ. Nguyễn Tất Thành, ấp Vĩnh An 8, xã Trị An.	15/04/2026	7.07	0.73	Không có mùi lạ	KPH	0.62	KPH	0.32	0.04	0/100ml	0/100ml	
28		Nước sinh hoạt	Bể chứa CNCN Long Bình.	15/04/2026	7.31	0.51	Không có mùi lạ	1.85	0.44	KPH	0.16	0.03	0/100ml	0/100ml	
29		Nước sinh hoạt	Trụ sở UBND Phường Hồ Nai (CS2), ấp Thái Hòa, P. Hồ Nai.	15/04/2026	7.11	0.13	Không có mùi lạ	KPH	0.45	KPH	0.31	0.03	0/100ml	0/100ml	
30		Nước sinh hoạt	Số 18 Lê Đại Hành, ấp Vĩnh An 2, xã Trị An.	15/04/2026	7.18	0.46	Không có mùi lạ	KPH	0.36	KPH	0.16	0.04	0/100ml	0/100ml	
31		Nước sinh hoạt	Trạm tăng áp Thiện Tân 2, Đ. Điều Xiển, P. Long Bình.	15/04/2026	7.09	0.19	Không có mùi lạ	1.85	0.47	KPH	0.16	0.03	0/100ml	0/100ml	
32		Nước sinh hoạt	Bể chứa trạm Vĩnh An.	15/04/2026	7.32	0.74	Không có mùi lạ	3.70	0.47	KPH	0.64	0.03	0/100ml	0/100ml	

STT	Đơn vị	Loại nước	Vị trí lấy mẫu	Ngày trả kết quả	pH (*) (6.0 - 8.5)	Độ đục (2 NTU)	Mùi, vị	Màu sắc (15 TCU)	Clor dư (0.2 - 1.0 mg/l)	Arsenic (0.01mg/l)	Chỉ số Pecmanganat (2 mg/l)	Amoni (NH3 và NH4+ tính theo N) (1 mg/l)	Coliforms tổng số (*) (< 1CFU/100ml)	Escherichia Coli (*) (< 1CFU/100ml)
33	Chi nhánh cấp nước Long Thành	Nước sinh hoạt	Trạm bơm tăng áp Nhơn Trạch - KCN Nhơn Trạch	17/04/2026	7.19	0.42	Không có mùi lạ	1.85	0.66	KPH	0.48	0.03	0/100ml	0/100ml
34		Nước sinh hoạt	Văn phòng chi nhánh cấp nước Long Thành.	17/04/2026	7.17	0.39	Không có mùi lạ	KPH	0.55	KPH	0.32	0.04	0/100ml	0/100ml

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.

- KPH: Không phát hiện.

Trần Biên, ngày 21 tháng 04 năm 2026

TUQ. GIÁM ĐỐC

PP. QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC



Đặng Thị Tâm